

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFCO
NĂM 2021**

Mục Lục

I.	THÔNG TIN CHUNG.....	3
1.	Thông tin khái quát	3
2.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	4
3.	Định hướng phát triển	10
4.	Các rủi ro:.....	10
II.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020	11
1.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	11
2.	Tổ chức và nhân sự	12
3.	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	16
4.	Tình hình tài chính (TCKT).....	18
5.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	
III.	BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	20
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	
2.	Tình hình tài chính	
a.	<i>Tình hình tài sản</i>	
b.	<i>Tình hình nợ phải trả</i>	
c.	<i>Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....</i>	
e.	<i>Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.....</i>	
IV.	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	22
1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	22
a.	<i>Về Quản trị điều hành và cơ cấu tổ chức:</i>	22
b.	<i>Về Tài chính - đầu tư:</i>	22
2.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.....	22
3.	Các kế hoạch, định hướng của HĐQT năm 2021.	23
V.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	23
	Hội đồng quản trị	23

Ban Kiểm soát (BKS).....	25
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	27
1. Ý kiến kiểm toán	27
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	27

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFCO
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100108504
- Vốn điều lệ: 340.000.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 340.000.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi tỷ đồng)
- Địa chỉ: Tự Khoát – Ngũ Hiệp – Thanh Trì - Hà Nội, Việt Nam.
- Số điện thoại: 0243.7685775
- Số fax: 0243.7684465
- Website: www.vinafco.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): VFC

Quá trình hình thành và phát triển

Thành lập theo Quyết định số 233A QĐ/TCCB ngày 16/12/1987 của Bộ giao thông vận tải, với tên gọi Công ty dịch vụ vận tải Trung ương. Nguồn lực ban đầu với 40 cán bộ nhân viên, cơ sở vật chất, vốn và tài sản ít, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực dịch vụ vận tải và thương mại nhỏ, lẻ.. Ngày nay, Công ty cổ phần Vinafco (Công ty cổ phần hoá từ Công ty dịch vụ vận tải Trung Ương) là kết quả của một quá trình hơn 30 năm xây dựng và phát triển vượt trội, đội ngũ CBNV 603 người, tài sản hàng trăm tỷ đồng, vốn điều lệ 340 tỷ đồng với cơ sở vật chất gồm phương tiện vận tải ô tô, đội tàu biển nội địa và hệ thống kho hàng hiện đại tại các vùng kinh tế trọng điểm của Việt Nam như Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Bình Dương, Hậu Giang, Đồng Nai...

Một số dấu mốc quan trọng trong quá trình phát triển của Vinafco:

- 1995-1997 *Giai đoạn mở rộng quy mô tổ chức/bộ máy/lĩnh vực hoạt động:* Mục tiêu ban đầu công ty chỉ hoạt động chủ yếu tại Hà Nội và một số tỉnh phía Bắc, công ty đã vươn ra hoạt động trên hầu khắp các tỉnh, thành phố, đồng thời mở rộng quy mô tổ chức và đầu tư như: Thành lập xí nghiệp đại lý vận tải và vật tư kỹ thuật; Văn phòng đại diện tại Hải Phòng, thành lập Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh; Đầu tư phương tiện vận tải ô tô, đội tàu vận tải biển pha sông... mang lại hiệu quả hoạt động cao, góp phần bổ sung, tích lũy nguồn lực, tạo đà phát triển vượt trội.
- 2000-2001 *Giai đoạn chuyển đổi mô hình hoạt động:* Là một trong những công ty đầu tiên của Bộ Giao thông vận tải cổ phần hóa theo chủ trương của Nhà nước, ngày

18/01/2001, công ty chuyển đổi sang mô hình hoạt động công ty cổ phần với tên gọi “*Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trung ương*”. Với tổ chức, hệ thống quản trị theo mô hình công ty cổ phần, Công ty đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của nguồn lực nhân sự, vốn đầu tư, cơ sở vật chất, phương tiện, tạo nên sự đổi mới cả về hình thức hoạt động, chất lượng, hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, khẳng định uy tín, vị thế và tạo lập tiền đề, cơ sở cho sự hình thành và phát triển các dịch vụ logistics, trở thành một trong những công ty đầu tiên hoạt động trong lĩnh vực logistics còn khá mới mẻ tại Việt Nam.

Tháng 11/2002 Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần Vinafco, bắt đầu một giai đoạn, một hành trình phát triển mới: Xây dựng thương hiệu Vinafco, tăng tốc phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ và từng bước tiếp cận, xác lập, áp dụng các quy trình, quy chuẩn về dịch vụ logistics, vận tải và giao nhận hiện đại để trở thành công ty dịch vụ chuyên nghiệp về logistics tại Việt Nam.

- *Trở thành công ty đại chúng, niêm yết trên sàn chứng khoán*: Năm 2006, Công ty Cổ phần Vinafco trở thành công ty đại chúng bằng việc niêm yết cổ phiếu tại sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, nhằm thu hút các nguồn vốn, năng lực quản trị doanh nghiệp hiện đại, đem lại cho công ty sức mạnh mới trong quản trị, điều hành, năng lực tài chính, tận dụng cơ hội để phát triển và đầu tư, khẳng định uy tín, định vị thương hiệu và sức mạnh trên thị trường cung cấp dịch vụ logistics.
- *Tăng vốn, thu hút nguồn lực và tăng tốc phát triển*: Năm 2008 ghi dấu sự phát triển bằng việc phát hành cổ phiếu thành công, tăng vốn điều lệ từ 67 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng và tháng 10/2011, Vinafco đã tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên 340 tỷ đồng. Nhờ đó, Vinafco đã chuyển hóa mạnh mẽ bởi sự đột phá về quản trị điều hành với việc áp dụng các chuẩn mực tiên tiến, tập trung sức mạnh, trí tuệ của đội ngũ cán bộ, nhân viên, đầu tư mạnh mẽ cơ sở vật chất, nguồn lực tài chính, tạo bước ngoặt trong sự phát triển của mình.
- *Giai đoạn 2014-2025*: Mục tiêu chiến lược phát triển 2015-2025 được HĐQT thông qua là phát triển trở thành “Trở thành một trong năm công ty hàng đầu về cung cấp dịch vụ logistics tích hợp và giải pháp chuỗi cung ứng tại thị trường Việt Nam, Lào, Campuchia cho đến năm 2025”.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành nghề kinh doanh
1.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa <i>Chi tiết: Kinh doanh kho bãi, bãi container và thu gom hàng hóa; Bảo quản các loại hàng hóa; Bảo quản các loại hàng hóa, thực phẩm.</i>
2.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan <i>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn các hàng hóa theo quy định của pháp luật (CPC 622)</i>
3.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết: Cho thuê văn phòng và các dịch vụ cho thuê văn phòng</i>
4.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Khai thác khoáng sản</i>
5.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Chế biến khoáng sản</i>
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông <i>Chi tiết: Bán buôn máy, thiết bị bưu chính viễn thông (điện thoại, điện thoại di động, tổng đài)</i>
7.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp <i>Chi tiết: Lắp đặt, bảo hành máy, thiết bị bưu chính viễn thông (điện thoại, điện thoại di động tổng đài)</i>
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết: Bán buôn vật tư, máy móc, thiết bị hàng tiêu dùng</i>
9.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống <i>Chi tiết: Bán buôn thức ăn và nguyên liệu sản xuất thức ăn cho nuôi trồng thủy sản, thức ăn chăn nuôi, gia súc, gia cầm; Kinh doanh cung ứng lương thực (ngô, sắn, thức ăn gia súc)</i>
10.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét <i>Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng</i>
11.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng; kinh doanh vật tư và dịch vụ các mặt hàng: cát, xi, perit, đá vôi, thạch cao, gỗ;</i>
12.	Sản xuất sắt, thép, gang <i>Chi tiết: Sản xuất thép xây dựng</i>
13.	Sản xuất các cấu kiện kim loại <i>Chi tiết: Chế biến sắt thép xây dựng</i>
14.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại <i>Chi tiết: Kinh doanh sắt thép xây dựng; kinh doanh vật tư và dịch vụ các mặt hàng: Apatite, quặng các loại</i>
15.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ các mặt hàng phân bón, khí amoniac hóa lỏng, klinke; kinh doanh vật tư và dịch vụ các mặt hàng muối, than.</i>
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Nhận ủy thác nhập khẩu, làm thủ tục xuất, nhập khẩu hàng hóa cho các chủ</i>

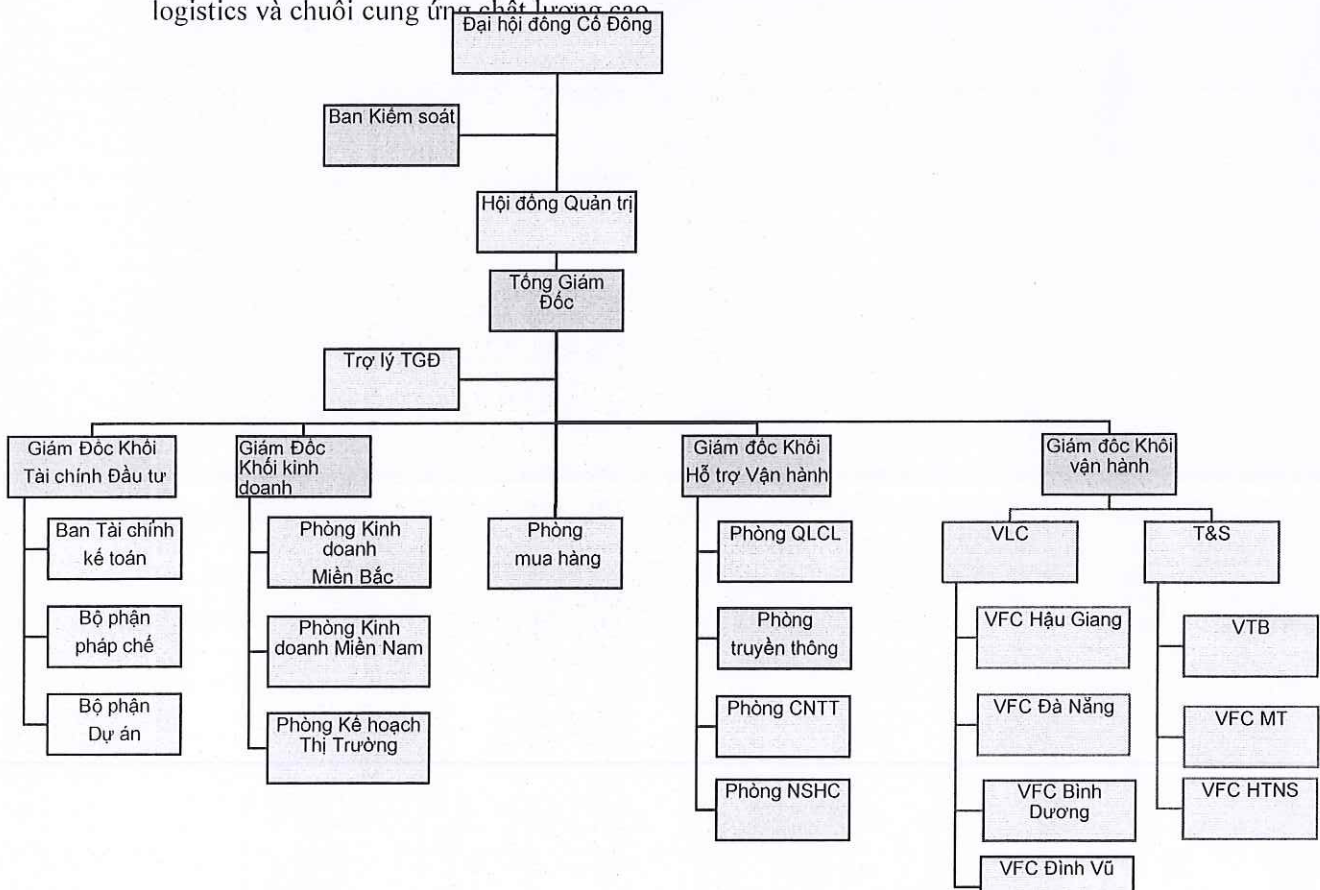
	<i>hàng; kinh doanh nhập khẩu phương tiện thiết bị giao thông vận tải; nhận ủy thác đại lý giao nhận, nhận ủy thác vận tải hàng không.</i>
17.	Sửa chữa máy móc, thiết bị <i>Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa các thiết bị giao thông vận tải và tàu biển cho các hãng tàu.</i>
18.	Bốc xếp hàng hóa <i>Chi tiết: Kinh doanh xếp dỡ các loại hàng hóa</i>
19.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương <i>Chi tiết: Dịch vụ vận tải quốc tế trong đó có vận tải hàng quá cảnh; Vận tải hàng hóa bằng đường biển trong và ngoài nước.</i>
20.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ <i>Chi tiết: Kinh doanh vận tải; vận tải hàng hóa bằng đường ô tô trong và ngoài nước</i>
21.	Vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa <i>Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng đường sông trong và ngoài nước</i>
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải <i>Chi tiết: Dịch vụ thông quan; Dịch vụ kho bãi công-ten-no; Dịch vụ xếp dỡ công-ten-no, trừ dịch vụ cung cấp tại các sân bay; Dịch vụ kho bãi (CPC 742); Dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa (CPC 748), bao gồm cả dịch vụ giao nhận hàng hóa; Các dịch vụ khác (bao gồm kiểm tra vận đơn; dịch vụ môi giới vận tải hàng hóa; giám định hàng hóa, dịch vụ lấy mẫu và xác định trọng lượng; giám định hàng hóa; dịch vụ nhận và chấp nhận hàng; dịch vụ chuẩn bị chứng từ vận tải).</i>
23.	Cho thuê xe có động cơ
24.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí
25.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính
26.	Bưu chính <i>Chi tiết: Nhóm này gồm: Các hoạt động bưu chính theo các qui định phổ biến và thông nhất. Hoạt động bưu chính sử dụng cơ sở hạ tầng chung để thực hiện việc nhận, phân loại, đóng gói và chuyển thư, bưu thiếp, báo, tạp chí, ấn phẩm quảng cáo, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa hoặc tài liệu theo các tuyến và khu vực. Nhóm này cũng gồm: Các dịch vụ khác nhằm hỗ trợ trực tiếp cho hoạt động này như: - Nhận, phân loại, vận chuyển và phân phối (trong nước hoặc quốc tế) thư, bưu phẩm, bưu kiện và bưu phẩm bằng dịch vụ bưu chính qua mạng lưới bưu điện được qui định bằng các giao ước dịch vụ thống nhất. Hoạt động này có thể sử dụng một hoặc nhiều phương thức vận tải, có thể sử dụng phương tiện vận tải thuộc sở hữu của bưu điện hoặc phương tiện vận tải công cộng; - Nhận thư hoặc bưu phẩm, bưu kiện từ các hòm thư công cộng hoặc cơ sở bưu điện; - Phân phối và phân phát thư, bưu phẩm, bưu kiện.</i>
27.	Dịch vụ đóng gói
28.	Chuyển phát <i>Chi tiết: Nhóm này gồm: - Nhận, phân loại, vận chuyển và phân phối (trong nước hoặc quốc tế) thư, bưu phẩm, bưu kiện của các doanh nghiệp không hoạt động theo giao ước dịch vụ chung. Hoạt động này có thể sử dụng một hoặc nhiều phương thức vận tải, có thể sử dụng phương tiện vận tải của doanh nghiệp hoặc các phương tiện vận tải</i>

	<i>công cộng; - Phân phối và phân phát thư, bưu phẩm, bưu kiện. Nhóm này cũng gồm: Dịch vụ giao hàng tận nhà (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chi kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)</i>
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
30.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh
31.	Vận tải hành khách đường bộ khác
32.	Hoạt động tư vấn quản lý
33.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận <i>Chi tiết: Nghiên cứu thị trường</i>
34.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa <i>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa.</i>
35.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển <i>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển.</i>

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Vinafco là công ty cổ phần, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam. Tổ chức điều hành của công ty được cơ cấu theo mô hình công ty mẹ - con, với ban Tổng Giám đốc điều hành - Các phòng ban chức năng - Các Chi Nhánh - Hệ thống công ty TNHH do Vinafco sở hữu và các công ty cổ phần có vốn góp chi phối của Vinafco.

Cơ cấu tổ chức được sửa đổi đảm bảo cho hoạt động điều hành, quản trị Công ty được triển khai thuận tiện, xuyên suốt, có phân cấp, phân quyền rõ ràng, tạo cơ chế chủ động và giúp tập trung nguồn lực, sức mạnh của cơ sở vật chất, con người đồng thời kết nối, hỗ trợ giữa các công ty thành viên cùng thực hiện mục tiêu kinh doanh cốt lõi và chiến lược: Cung cấp các dịch vụ logistics và chuỗi cung ứng chất lượng cao



- *Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty Vinafco*

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông: Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

Ban kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Ban Điều hành

Tổng Giám đốc là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Khối tham mưu

Gồm các khối, phòng, ban có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc, trực tiếp điều hành theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc. Khối tham mưu của Công ty gồm:

- Khối tài chính đầu tư gồm có: Ban TCKT; Bộ phận Pháp chế; Bộ phận dự án
- Khối Kinh doanh gồm có: Phòng Kinh doanh Miền Bắc; Phòng Kinh doanh Miền Nam; Phòng phát triển thị trường.
- Khối hỗ trợ vận hành gồm có: Phòng Nhân sự hành chính; Phòng Quản lý chất lượng; Phòng truyền thông; Phòng Công nghệ thông tin
- Khối vận hành gồm có: Công ty VLC; Công ty VFC Hậu Giang; Công ty VFC Đà Nẵng; Công ty VFC Bình Dương; Công ty VFC Đình Vũ; Công ty T&S; Công ty Vận tải Biển; Công ty VFC Miền Trung; Công ty VFC HTNS.
- Phòng Mua hàng.

- *Danh sách những công ty mà Vinafco đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối*

STT	Tên công ty thành viên	Mã số doanh nghiệp	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh chính	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Vinafco (%)
1	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinafco	0105275178	Thôn Tụ Khoát, xã Ngũ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	Kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	45,35	49%
2	Công ty TNHH Tiếp Vận Vinafco	0106641275	33C Cát Linh-Đống Đa – Hà Nội.	Kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ	25	100
3	Công ty TNHH Vận tải và dịch vụ Vinafco	0106641324	33C Cát Linh-Đống Đa – Hà Nội.	Kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa đường bộ, dịch vụ hải quan và nhập khẩu ủy thác	44	100
4	Công ty TNHH tiếp vận Đà Nẵng	0401389827	Đường số 8, khu CN Hòa Khánh, Liên Chiểu, Đà Nẵng	Kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ	31.5	100
5	Công ty TNHH MTV Vinafco Bình Dương	3701833950	Khu CN Sóng Thần, Thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ	45	100
6	Công ty TNHH MTV Vinafco Hậu Giang	64204100006	Cụm CN tập trung Đông Phú – giai đoạn 1, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	Kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ	42	100
7	Công ty TNHH Tiếp vận Vinafco Đình Vũ	0200887974	Văn Cao, phường Đằng Giang, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng	Kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ	28.421.750.000	100
8	Công ty TNHH Vận tải & dịch vụ Vinafco Miền Trung	3100943814	Thôn Trung Cương C, xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy nội địa, ven biển và viễn dương. Kho bãi, bốc xếp hàng hóa	5	49



4. Định hướng phát triển

Vinafco đã xác định ngành nghề kinh doanh cốt lõi của mình là cung cấp dịch vụ logistics tích hợp và giải pháp chuỗi cung ứng cho các khách hàng với tầm nhìn trở thành 1 trong 5 công ty hàng đầu trong lĩnh vực này tại thị trường Việt Nam, Lào, Campuchia đến năm 2025. Trong chiến lược dài hạn của mình, chúng tôi tập trung vào các mục tiêu chính sau:

- Mục tiêu về khách hàng: hướng đến các ngành tiêu dùng nhanh, bán lẻ, thời trang, điện tử tiêu dùng, linh kiện phụ tùng, sơn và chất phủ
- Mục tiêu về sản phẩm, dịch vụ: tập trung phát triển các dịch vụ mang lại giá trị gia tăng, phù hợp với xu thế thị trường trên nền tảng năng lực cốt lõi như dịch vụ đóng gói, dịch vụ hoàn tất đơn hàng, giao hàng lẻ...
- Mục tiêu về hạ tầng: nâng cấp mạng lưới nhà kho của công ty trên toàn quốc, đặc biệt là mở rộng nhà kho tại hai đầu Bắc-Nam đáp ứng được yêu cầu của các ngành mục tiêu
- Mục tiêu về hệ thống quản lý chất lượng: hoàn thiện hệ thống ISO 9001:2015, triển khai hệ thống quản lý an toàn giao thông đường bộ theo tiêu chuẩn TCVN ISO 39001:2014 và nâng cấp hệ thống HSE của công ty theo chuẩn OHSAS 18001
- Mục tiêu về công nghệ: nâng cấp phần mềm quản lý kho (WMS) và phần mềm quản lý vận tải (TMS) đáp ứng được các yêu cầu của ngành mục tiêu; hoàn thiện các phần mềm hỗ trợ hoạt động quản trị

5. Các rủi ro:

Với ngành kinh doanh chính là lĩnh vực logistics, hoạt động sản xuất kinh doanh của Vinafco chịu ảnh hưởng của các rủi ro đến từ nhiều yếu tố.

- **Rủi ro về dịch bệnh**

Năm 2021 dịch Covid-19 diễn biến đặc biệt nghiêm trọng ở Việt Nam. Việc bùng nổ làn sóng dịch bệnh lần thứ 4 từ quý 2/2021 đến hết năm 2021 trên toàn quốc kéo theo các đợt giãn cách xã hội và đứt gãy chuỗi cung ứng nghiêm trọng, đặc biệt là tại khu vực phía Nam. Bối cảnh này gây nhiều khó khăn cho hoạt động của Vinafco trong năm 2021, thách thức lớn nhất là duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục dưới ảnh hưởng của dịch bệnh và các chính sách phong tỏa cách ly. Tuy nhiên, với hoạt động quản trị tốt và sự thích ứng nhanh, Vinafco đã giảm thiểu được các rủi ro này trong năm 2021, đảm bảo duy trì hoạt động kinh doanh liên tục cho các khách hàng và đạt được kết quả sản xuất kinh doanh ấn tượng.

- **Tốc độ tăng trưởng GDP**

Tăng trưởng GDP năm 2021 của Việt Nam chỉ đạt mức trên 2% do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Mặc dù mức tăng trưởng này vẫn thuộc nhóm dẫn đầu trên toàn thế giới, sự sụt giảm này dẫn đến các rủi ro về sụt giảm sản lượng của một số nhóm khách hàng lớn Vinafco đang phục vụ. Rủi ro này đòi hỏi công ty phải thay đổi hướng tiếp cận với nhóm khách hàng mục tiêu, đa dạng hóa tệp khách hàng, chuyển sang tiếp cận các khách hàng thuộc nhóm ngành tiêu dùng thiết yếu.

- **Lãi suất**

Để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty có sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn và dài hạn. Vì vậy, sự biến động lãi suất có ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Hoạt động tài chính của công ty trong năm 2021 tốt hơn nhiều so với kế hoạch do doanh thu hoạt động tài chính tăng mạnh từ việc tăng lãi tiền gửi. Trong khi đó, các chi phí lãi vay vốn lưu

động và lãi vay vốn đầu tư đều thấp hơn kế hoạch nhờ công ty đã thực hiện được các biện pháp tối ưu dòng tiền và huy động được nguồn vốn có lãi suất tốt hơn. Đánh giá thị trường tín dụng năm 2021 khá ổn định tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh.

▪ ***Biến động giá nhiên liệu***

Hoạt động vận tải là 1 trong những mảng chính của Vinafco, do đó, kết quả sản xuất kinh doanh của Vinafco chịu sự chi phối lớn của biến động giá nhiên liệu. Trong năm 2021, giá nhiên liệu diễn biến theo chiều hướng tăng, điều này gây nhiều áp lực lên chi phí vận tải của công ty trong giai đoạn khó khăn do tác động của dịch Covid-19.

• ***Rủi ro về luật pháp – Chính sách:***

Để tăng cường hiệu quả quản lý cũng như tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp tăng trưởng và phát triển, Nhà nước đã thực hiện ban hành một loạt các hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Công ty cổ phần Vinafco hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp; Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan.

Do hoạt động kinh doanh logistics chịu sự chi phối của nhiều hệ thống luật pháp, chính sách của nhiều bộ ban ngành, Vinafco có thể gặp những rủi ro về việc thay đổi các quy định của luật pháp ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty.

• ***Rủi ro đặc thù***

Với đặc điểm hoạt động chính của Công ty cổ phần Vinafco là kinh doanh dịch vụ trong ba lĩnh vực trọng yếu gồm: Kinh doanh kho bãi, vận tải biển và kinh doanh vận tải. Do đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có mối liên hệ chặt chẽ và phụ thuộc rất nhiều vào tình hình kinh tế của Thế giới, Việt Nam cũng như hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế. Sự bất ổn của nền kinh tế thế giới nói chung và chuỗi cung ứng quốc tế trong năm 2021 có ảnh hưởng trực tiếp đến lĩnh vực vận tải biển của Vinafco. Khía cạnh tích cực là thị trường vận tải biển nội địa có tín hiệu khởi sắc từ nửa sau của năm, tuy nhiên, các thay đổi biến động liên tục của thị trường đòi hỏi công ty nhanh chóng điều chỉnh, thay đổi các phương án kinh doanh để giảm thiểu rủi ro và có được kết quả tốt nhất.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021C.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

• **Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:**

Năm 2021, Vinafco đã có kết quả sản xuất kinh doanh rất thành công trong bối cảnh bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch Covid-19. Doanh thu thực hiện của năm 2021 vượt 7% kế hoạch đề ra, lợi nhuận gộp tăng hơn gấp đôi kế hoạch.

Mảng kho bãi: Năm 2021 mảng kho bãi chịu tác động trực tiếp của dịch Covid-19 với sản lượng sụt giảm trong khi chi phí vận hành tăng rất cao do phải duy trì chính sách “3 tại chỗ” tại hầu khắp các kho trong suốt quý 3/2022. Vì vậy, mặc dù doanh thu mảng kho vẫn giữ được như năm 2020, lợi nhuận có sự sụt giảm sâu, chỉ đạt 67% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi các trung tâm Thanh Trì, Tiên Sơn và Bình Dương hoạt động hiệu quả, 2 trung tâm Phú Lợi và Biên Hòa chịu ảnh hưởng trực tiếp do sụt giảm sản lượng của khách hàng nên không đạt được tỷ lệ lấp đầy như kế hoạch đề ra. Về chất lượng dịch vụ, năm 2021 đánh dấu bước tiến tiếp theo của công ty trong việc nâng chất lượng dịch vụ kho lên một tiêu chuẩn mới bằng việc đưa vào áp dụng tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm tại kho Bình Dương cùng với việc triển khai thành công dịch vụ

co-packing tại Bình Dương. Công ty cũng đã có những bước tiến về công nghệ thông tin phục vụ dịch vụ kho như triển khai thành công hệ thống pick-to-light, picking card để đảm bảo tính chính xác và nâng cao năng suất xuất hàng; tăng khả năng tích hợp giữa phần mềm quản lý kho với đa dạng các phần mềm khác nhau của khách hàng. Đây sẽ là tiền đề cho công ty trong quá trình tiếp cận với nhóm ngành hàng mục tiêu – đều là những khách hàng đòi hỏi chuẩn dịch vụ cao và mức độ dịch vụ phức tạp; đồng thời cũng đặt nền móng cho việc phát triển mạnh các dịch vụ giá trị gia tăng trong tương lai.

Mảng vận tải bộ: Trong năm 2021, với mảng vận tải bộ, công ty tập trung phát triển các tuyến và dịch vụ mới như tuyến đường dài Bắc-Nam, dịch vụ gom hàng lẻ, đồng thời đẩy mạnh phát triển khách hàng mới, đặc biệt ở khu vực phía Nam. Doanh thu và lợi nhuận của mảng vận tải bộ năm 2021 tốt hơn kế hoạch đề ra và đều có tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực phía Nam có mức tăng trưởng ấn tượng nhất, vượt 10% doanh thu và 28% lợi nhuận gộp so với kế hoạch và tăng trưởng 30% doanh thu và 77% lợi nhuận gộp so với cùng kỳ năm trước.

Mảng vận tải biển: Đây là mảng hoạt động có kết quả tốt nhất trong năm 2021. Với nguồn cung tàu sứt giảm do rút ra chạy tuyến quốc tế, giá cước vận tải biển trong nửa cuối năm 2021 có sự cải thiện đáng kể so với nền giá giai đoạn đầu năm. Tận dụng cơ hội có nguồn sản lượng dồi dào, công ty đã sàng lọc khách hàng để tối ưu sản lượng xếp tàu cả về số chỗ và hiệu quả. Nhờ vậy, doanh thu trong kỳ vượt 22% so với kế hoạch và cùng kỳ năm trước, trong khi lợi nhuận gộp vượt gấp đôi kế hoạch và gấp 2,4 lần cùng kỳ năm trước.

- Về hoạt động tài chính:

Hoạt động tài chính của công ty trong năm 2021 tốt hơn nhiều so với kế hoạch và so với năm trước do doanh thu hoạt động tài chính tăng mạnh từ việc tăng lãi tiền gửi. Trong khi đó, các chi phí lãi vay vốn lưu động và lãi vay vốn đầu tư đều thấp hơn kế hoạch nhờ giải pháp quản lý dòng tiền tập trung và huy động được nguồn vốn có lãi suất tốt hơn.

- Hoạt động quản lý doanh nghiệp:

Năm 2021, chi phí quản lý thực hiện cao hơn kế hoạch do trích lập các khoản dự phòng phải thu khó đòi và điều chỉnh mức lương cho người lao động. Chi phí hoạt động thấp hơn kế hoạch 5% do tiết giảm các khoản công tác phí, truyền thông, đào tạo, tiếp khách do ảnh hưởng của dịch bệnh.

2. Tổ chức và nhân sự

a. Tóm tắt lý lịch các thành viên Ban điều hành:

- Ban điều hành công ty cổ phần VINAFCO gồm:

Họ tên	Quốc tịch	Chức vụ	Trình độ chuyên môn/nghiệp vụ
Bà Phạm Thị Lan Hương (Sinh năm 1982)	Việt Nam	Tổng Giám đốc	Tốt nghiệp đại học loại Giỏi chuyên ngành Ngoại Ngữ, Kinh nghiệm nhiều năm giữ vị trí Trưởng phòng Kinh doanh/ Mua Hàng; Trợ lý Tổng Giám đốc, từ tháng 3/2019 giữ vị trí Tổng Giám đốc Công ty cổ phần VinafcO

Bà Lê Thị Minh Phương (Sinh năm 1975)	Việt Nam	Kế toán trưởng	Cử nhân kế toán, kinh nghiệm nhiều năm ở vị trí trưởng phòng kế toán và kế toán trưởng công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ Vinafco; Công ty cổ phần Vinafco
3. Ông Hoàng Đình Kiên (Sinh năm 1979)	Việt Nam	Giám đốc tài chính	Thạc sỹ quản trị kinh doanh

Giám đốc các chi nhánh/đơn vị thành viên chủ chốt của VINAFCO:

Họ tên	Quốc tịch	Chức vụ	Trình độ chuyên môn/nghiệp vụ
1. Ông Đinh Xuân Hưng (Sinh năm 1972)	Việt Nam	Tổng Giám Đốc công ty cổ phần Vận Tải Biển Vinafco	Kinh nghiệm nhiều năm đảm nhận vị trí quản lý tại đơn vị thành viên của Công ty cổ phần Vinafco.
2. Ông Huỳnh Đức Thành (Sinh năm 1982)	Việt Nam	Giám đốc VFC Miền Trung	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh (Victoria University), đã có kinh nghiệm quản lý tại các công ty đa quốc gia trong lĩnh vực Logistic.
3. Ông Nguyễn Thế Vũ (Sinh năm 1979)	Việt Nam	Giám đốc công ty TNHH Tiếp vận Vinafco và Giám đốc công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ Vinafco & Giám đốc CNMN – T&S	Kinh nghiệm nhiều năm ở vị trí quản lý tại các công ty đa quốc gia trong lĩnh vực Logistic như: Quản lý phân phối toàn quốc công ty Toll logistics, Quản lý điều hành cấp cao tại Bestbuy; Quản lý Trung tâm phân phối DKSH.

b. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động.

- Cơ cấu lao động của Vinafco trong năm 2021:

Tính đến thời điểm 31/12/2021, tổng số lao động của Công ty là 748 lao động. Cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

Trình độ	Số lượng	Tỷ trọng
>=Đại học	5	1%
Đại học	239	32%
Cao đẳng	74	10%
Trung cấp	70	9%
Đào tạo nghề	205	27%
Lao động phổ thông	155	21%
Tổng cộng:	748	100%

- **Chính sách với người lao động:**

Chính sách đào tạo

- Con người là tài sản lớn nhất của công ty, vì vậy VFC luôn chú trọng đẩy mạnh các chính sách, chương trình phát hiện và bồi dưỡng nhân tài, vì vậy năm 2021 Công ty đã giữ được nhiều vị trí quản lý có nhiều năm kinh nghiệm làm việc tại VFC, và luôn duy trì các chương trình “Thực tập sinh” để tuyển lựa các sinh viên tài năng về đào tạo, và đã tuyển dụng được một số sinh viên thực tập trở thành nhân viên chính thức làm việc cho Vinafco nhằm bổ sung nguồn lực trẻ, hiểu nghề và văn hóa Vinafco cùng tham gia vào chiến lược phát triển kinh doanh của công ty.

- Ngoài ra, để duy trì và không ngừng nâng cao năng lực cốt lõi của công ty, bộ phận đào tạo VFC đã xây dựng môi trường học tập tại công ty. Khi tham gia vào các chương trình đào tạo, cán bộ nhân viên có cơ hội được học hỏi, chia sẻ kỹ năng, kinh nghiệm sống và bí kíp nghề nghiệp dựa trên sự thảo luận, cũng như xử lý các tình huống thực tế điển hình, vẫn duy trì đào tạo nội bộ do các Cán bộ quản lý của công ty trực tiếp đào tạo để nâng cao năng suất lao động cho Công ty.

Chính sách lương

Công ty cổ phần Vinafco luôn quan tâm đến chính sách đãi ngộ và đời sống của cán bộ nhân viên, với mong muốn cán bộ nhân viên luôn hài lòng, an tâm và tin tưởng khi làm việc và cống hiến tại công ty.

Để thực hiện được điều này, về chính sách lương, công ty đã tiến hành xây dựng dựa trên các tiêu chí: Cạnh tranh với thị trường; gắn tiền lương với kết quả công việc và thành tích đóng góp; đảm bảo tính công bằng và minh bạch; tạo được động lực, khuyến khích người lao động tăng hiệu quả và chất lượng công việc. Kết quả của việc xây dựng chính sách lương phù hợp được thể hiện thông qua sự đóng góp tích cực của nhân viên vào kết quả sản xuất kinh doanh Vinafco trong năm vừa qua và tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững trong thời gian tới.

Chính sách thưởng

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc. Công ty đưa ra chính sách thưởng hàng năm, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

Các chế độ chính sách khác đối với người lao động

Cùng với việc thực hiện các chế độ đảm bảo xã hội theo quy định của Luật lao động, công ty còn có các chính sách chăm sóc sức khỏe cho cán bộ nhân viên Vinafco thông qua chương trình Bảo hiểm phúc lợi cho cán bộ nhân viên (Bảo việt care) nhằm hỗ trợ người lao động giảm áp lực về kinh tế và được sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng cao khi gặp rủi ro do tai nạn, ốm đau, bệnh tật.

Ngoài ra, Công ty còn có các chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với các lao động làm việc trong điều kiện nắng nóng, nặng nhọc; quan tâm tới cán bộ công nhân viên trong các ngày lễ tết; cụ thể:

- ✓ Các chế độ chống nóng, chống độc hại cho công nhân, lao động phải làm việc trong điều kiện độc hại;
- ✓ Tặng quà cho các cán bộ công nhân viên vào dịp sinh nhật; nhân ngày quốc tế phụ nữ 8/3; ngày phụ nữ Việt Nam 20/10; cưới hỏi; ngày lễ tết (tết Dương lịch, tết Nguyên đán, 30/4, ngày Quốc tế lao động 1/5, quốc khánh 2/9);
- ✓ Tặng quà cho các cán bộ công nhân viên trong Công ty tham gia lực lượng vũ trang nhân ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12; Ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7
- ✓ Tổ chức vui chơi và tặng quà cho các cháu là con của cán bộ công nhân viên trong Công ty nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, rằm trung thu;
- ✓ Tặng quà cho các cháu đạt thành tích cao trong học tập.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn

Năm 2021, hoạt động đầu tư của công ty chủ yếu tập trung vào mảng vận tải. Công ty tiếp tục đầu tư bổ sung năng lực đội xe đầu kéo chạy các tuyến chủ lực như Sabeco Lâm Đồng, tuyến Bắc Nam và tuyến đường ngắn. Các khoản đầu tư vào phương tiện vận tải của Vinafco tập trung vào các dự án có tỷ lệ lợi nhuận cao, nguồn hàng ổn định, khả năng mở rộng chiếm lĩnh thị trường lớn từ đó cải thiện hiệu quả hoạt động đội xe.

b. Tình hình thực hiện giải ngân các dự án đầu tư năm 2021

Đơn vị: Tỷ VND

Tên dự án	Dự kiến đầu tư	Thực hiện	Tỷ lệ
Nâng cấp CNTT	4.29	1.95	45.4%
Đầu tư Phương tiện vận tải	21.61	21.51	99.6%
Đầu tư hạ tầng	30.71	7.99	26.0%
Tổng cộng	56.60	31.45	55.6%

c. Các công ty con, công ty liên kết:

- **Công ty cổ phần vận tải biển Vinafco:**

Công ty cổ phần vận tải biển Vinafco, trước đây là công ty TNHH Vận tải biển, được thành lập theo giấy chứng nhận số 0105275178 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 16 tháng 1 năm 2006 với mức vốn điều lệ là 3.000.000.000 VNĐ, trong đó công ty nắm giữ 100% phần vốn chủ sở hữu. Hoạt động chính của Vận tải biển Vinafco là kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương. Công ty con này có trụ sở chính tại 33C Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội. Sau đó, công ty này đã chuyển đổi thành công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi lần thứ 5 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 10/05/2011, với mức vốn điều lệ là 45.350.000.000 đồng. Tại ngày 31/12/2021, công ty nắm 49% phần vốn chủ sở hữu trong công ty con này.

- **Công ty TNHH Tiếp vận Vinafco:**

Công ty TNHH Tiếp vận Vinafco được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104000089 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 22/07/2003 và các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi sau đó với mức điều lệ là 25.000.000.000 đồng. Hoạt động chính của Công ty tiếp vận Vinafco là kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ. Công ty tiếp vận Vinafco có trụ sở chính tại 33C Cát

Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội và văn phòng giao dịch tại thôn Tụ Khoát, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội. Tại ngày 31/12/2021, công ty nắm 100% phần vốn chủ sở hữu trong công ty con này.

- **Công ty TNHH Vận tải và dịch vụ Vinafco (“Vận tải và Dịch vụ Vinafco”)**

Công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ Vinafco được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104000314 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 16/01/2006, mức vốn điều lệ tại thời điểm này là 44.000.000.000 đồng. Hoạt động chính của Công ty Vận tải và dịch vụ Vinafco là kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa đường bộ, dịch vụ hải quan và nhập khẩu ủy thác. Công ty Vận tải và dịch vụ Vinafco có trụ sở chính tại 33C Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội, văn phòng giao dịch tại thôn Tụ Khoát, xã Ngũ Hiệp, Hà Nội. Tại ngày 31/12/2021, Công ty nắm 100% phần vốn chủ sở hữu trong công ty này.

- **Công ty TNHH Tiếp Vận Vinafco Đình Vũ (“Vinafco Đình Vũ”)**

Công ty Vinafco Đình Vũ được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200887974 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 28/02/2009 với mức vốn điều lệ là 28.421.750.000 đồng. Hoạt động chính của Công ty Vinafco Đình Vũ là kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ. Công ty Vinafco Đình Vũ có trụ sở tại số 2/254 Văn Cao, Phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng. Tại ngày 31/12/2021, Công ty nắm giữ 100% phần vốn chủ sở hữu trong công ty con này.

- **Công ty TNHH Một thành viên Vinafco Đà Nẵng (“Vinafco Đà Nẵng”)**

Công ty Vinafco Đà Nẵng được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0401389827 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 18/11/2010, với mức vốn điều lệ là 25.000.000.000 đồng. Công ty đã thay đổi đăng ký kinh doanh lần 3 ngày 11/03/2016 điều chỉnh mức vốn điều lệ lên 48 tỷ đồng. Tại ngày 31/12/2021, vốn điều lệ của Vinafco Đà Nẵng là 31,5 tỷ đồng và Công ty sở hữu 100% phần vốn chủ sở hữu trong công ty này.

- **Công ty TNHH Một thành viên Vinafco Bình Dương (“Vinafco Bình Dương”)**

Công ty Vinafco Bình Dương được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3701833950 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 18/02/2011 với mức vốn Điều lệ là 45.000.000.000 đồng. Hoạt động chính của Công ty Vinafco Bình Dương là kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ. Công ty Vinafco Bình Dương có trụ sở chính tại lô N, Đường số 26, Khu công nghiệp Sóng Thần 2,

Phường Tân Đông Hiệp, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương. Tại ngày 31/12/2019, Công ty nắm 100% phần vốn chủ sở hữu trong công ty con này.

- **Công ty TNHH Một thành viên Vinafco Hậu Giang (“Vinafco Hậu Giang”)**

Công ty Vinafco Hậu Giang do công ty Cổ phần Vinafco sở hữu 100% vốn điều lệ, được thành lập theo Giấy chứng nhận đầu tư số 642041000006 do Ban Quản lý các khu công nghiệp Tỉnh Hậu Giang cấp ngày 29/12/2010, với mức vốn điều lệ là 30.000.000.000 đồng. Công ty đã thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 2 ngày 18/03/2016, điều chỉnh mức vốn điều lệ lên 42 tỷ đồng.

Hoạt động chính của Công ty Vinafco Hậu Giang là kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ. Công ty Vinafco Hậu Giang có trụ sở chính tại Cụm công nghiệp tập trung Đông Phú- giai đoạn 1, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- **Công ty TNHH Vận tải và dịch vụ Vinafco Miền Trung (“Vinafco Miền Trung”)**

Vinafco Miền Trung được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3100943814 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Bình cấp ngày 15/08/2012 là 5.000.000.000 đồng. Hoạt động chính của Vinafco Miền Trung là kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa đường bộ; dịch vụ hải quan và dịch vụ xuất nhập khẩu ủy thác. Vinafco Miền Trung có trụ sở chính tại Thôn Cương Trung C, xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa, Tỉnh Quảng Bình Việt Nam. Công ty nắm 49% phần vốn chủ sở hữu trong công ty này.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng
Tổng tài sản	886,405,775,251	993,020,593,014	12.0%
Doanh thu thuần	1,046,266,239,479	1,245,216,527,155	19.0%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	16,971,988,204	60,326,092,434	255.4%
Lợi nhuận khác	-3,097,984,228	-1,419,551,285	-54.2%
Lợi nhuận trước thuế	13,874,003,976	58,906,541,149	324.6%
Lợi nhuận sau thuế	9,511,398,535	47,382,153,422	398.2%
Tỷ suất lợi nhuận/cổ phần	191	1022	435.1%

Tổng giá trị tài sản năm 2021 tăng 12.0% so với năm 2020. Trong đó cơ cấu tài sản ngắn hạn năm 2021 tăng 136.35 tỷ tương ứng tăng 34.8% so với năm 2020. Tài sản dài hạn giảm 29.7 tỷ tương đương giảm 6.0 % so với năm 2020.

Doanh thu thuần năm 2021 tăng 19% so với năm 2020 chủ yếu là do phát triển tốt mảng Vận tải biển.

Lợi nhuận trước thuế năm 2021 tăng so với năm 2020 nguyên nhân do hưởng khai thác tốt mảng Vận tải biển và Vận tải đường bộ. Với sự cố gắng, nỗ lực không ngừng Vinafco đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch đặt ra.

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	2020	2021
1, Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	lần	1.5	1.5
+ Hệ số thanh toán nhanh (TSNH - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	1.45	1.48
2, Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0.41	0.43
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0.68	0.75
3, Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân)	lần	66.82	67.27
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	1.18	1.25
4, Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	lần	0.01	0.04
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	lần	0.02	0.08
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	lần	0.01	0.06
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ doanh thu thuần	lần	0.02	0.05

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 34.000.000 cổ phần trong đó:

- Cổ phần đang lưu hành 33.801.062 cổ phần và tự do chuyển nhượng.
- Cổ phiếu quỹ: 198.938 cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông:

(Nguồn: Theo danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày 10/3/2022)

- Cổ đông trong nước, cổ đông nước ngoài

STT	Chỉ tiêu	Số lượng nắm giữ (cổ phiếu)	Tỷ lệ nắm giữ
1	Cổ đông trong nước	18.790.826	55,27%
2	Cổ đông nước ngoài	15.209.174	44,73%
Tổng cộng		34.000.000	100%

- Cổ đông là cá nhân, cổ đông là tổ chức

STT	Chỉ tiêu	Số lượng nắm giữ (cổ phiếu)	Tỷ lệ nắm giữ
1	Cổ đông là tổ chức	24.346.435	71.61%
2	Cổ đông là cá nhân	9.653.565	28.39%
Tổng cộng		34.000.000	100%

d. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

e. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Số cổ phiếu quỹ tại thời điểm 10/03/2022 công ty cổ phần Vinafco nắm giữ là 198.938 cổ phần

f. Các chứng khoán khác: không có.

II. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2021, công ty đạt 1,245 tỷ đồng doanh thu tương đương 107% so với kế hoạch (kế hoạch doanh thu năm 2021 là 1165 tỷ đồng) và tăng trưởng 19% so với doanh thu năm 2020 (1046 tỷ đồng). Mặc dù mảng kho bị sụt giảm so với kế hoạch, các mảng còn lại đều đạt doanh thu khả quan, đặc biệt là mảng vận tải biển có sự tăng trưởng ấn tượng trong năm 2021.

Lãi gộp năm 2021 đạt 130 tỷ đồng, đạt 138% kế hoạch đề ra. Đây cũng là mức lãi gộp tốt hơn nhiều so với năm 2020 với sự tăng trưởng 49%. Đánh giá về hiệu quả của từng mảng trong thực hiện lãi gộp 2021 chi tiết như sau:

- Lãi gộp mảng kho đạt 13.5 tỷ, chỉ đạt 71% so với kế hoạch và 67% so với thực hiện năm 2020.
- Lãi gộp mảng vận tải đường bộ ba miền đạt 34 tỷ đồng, cao hơn 18% so với kế hoạch. So với thực hiện 2020, lãi gộp của năm 2021 ở mảng vận tải bộ cũng tốt hơn rất nhiều với tỷ lệ tăng trưởng 39%.
- Lãi gộp mảng vận tải biển đạt 66.8 tỷ đồng vượt 2 lần so với kế hoạch năm 2021 và 2,4 lần so với lãi gộp năm 2020 nhờ có được nền giá tốt và tối ưu được sản lượng.

Chi phí quản lý của doanh nghiệp năm 2021 đạt 60.8 tỷ đồng, cao hơn kế hoạch và thực hiện năm 2020 do công ty bổ sung thêm trích lập các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Lợi nhuận trước thuế năm 2021 lãi 58,9 tỷ đồng, vượt 2,6 lần kế hoạch đề ra.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng
Tổng tài sản	886,405,775,251	993,020,593,015	12.0%
Doanh thu thuần	1,046,266,239,479	1,245,216,527,155	19.0%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	16,971,988,204	60,326,092,435	255.4%
Lợi nhuận khác	-3,097,984,228	-1,419,551,285	-54.2%
Lợi nhuận trước thuế	13,874,003,976	58,906,541,150	324.6%
Lợi nhuận sau thuế	9,511,398,535	47,382,153,423	398.2%
Tỷ suất lợi nhuận/cổ phần	191	1,022	435.1%

b. Tình hình nợ phải trả

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng/giảm
A	Nợ phải trả	359,424,057,023	424,676,721,364	18.2%
I	Nợ ngắn hạn	260,532,016,611	343,529,258,510	31.9%
II	Nợ dài hạn	98,892,040,412	81,147,462,854	-17.9%
B	Vốn chủ sở hữu	526,981,718,228	568,343,871,651	7.8%
	Tổng cộng	886,405,775,251	993,020,593,015	12.0%

Trong năm 2021, Cơ cấu nguồn vốn tăng 12.0% so với năm 2020. Trong đó:

- Nợ phải trả cuối năm 2021 tăng 18.2% so với cuối năm 2021 chủ yếu do chính sách cắt giảm nợ vay tài chính dài hạn (do lãi suất cao - chiếm tỷ trọng chi phí tài chính lớn).
- Cơ cấu Vốn chủ sở hữu không thay đổi đáng kể.

c. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2021, về công tác tổ chức, công ty tiếp tục kiện toàn mô hình tổ chức, nâng cao năng lực hoạt động và phối hợp nhịp nhàng của cả 4 khối Kinh doanh, Vận hành, Tài chính đầu tư và Hỗ trợ. Bên cạnh đó, nhằm liên tục nâng cao năng lực cạnh tranh để không ngừng tăng trưởng bền vững và tạo dựng được môi trường làm việc lý tưởng cho nhân viên, công ty đã thực hiện một số hoạt động nổi bật sau:

- ✓ Triển khai chương trình đào tạo với định hướng tập trung vào khuyến khích các nguồn lực nội bộ chia sẻ kiến thức, kỹ năng cho cán bộ nhân viên toàn công ty; đào tạo chuyên đề về năng lực bán hàng cho nhóm nhân viên kinh doanh.
- ✓ Triển khai hệ thống phần mềm quản trị nhân sự; tiếp tục triển khai hệ thống phần mềm quản lý vận tải; nâng cấp phần mềm quản lý kho lên phiên bản web, tích hợp với các công nghệ khác và tích hợp thành công với hệ thống của khách hàng

- ✓ Triển khai các hoạt động văn hóa Vinafco, tạo nền tảng vững chắc cho chiến lược phát triển bền vững của công ty.
- ✓ Hoàn thành hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn 9001:2015 và được cấp Giấy chứng nhận ISO 9001:2015.
- ✓ Triển khai hệ thống an toàn-sức khỏe-môi trường theo tiêu chuẩn OHSAS 18001.
- ✓ Triển khai hệ thống quản lý an toàn giao thông đường bộ và được cấp Giấy chứng nhận TCVN ISO 39001:2014 cho hoạt động vận tải đường bộ

d. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2021 được nhìn nhận tiếp tục là một năm vô cùng thách thức với công ty khi dịch Covid-19 vẫn còn diễn biến khó lường trên toàn cầu và cả ở Việt Nam, kéo theo những ảnh hưởng đến nguồn cung-nguồn cầu của thị trường. Với tinh thần xông pha và niềm tin vào nguồn lực của mình, Công ty đã lên kế hoạch cho năm 2021 với mục tiêu tăng trưởng cả về doanh thu và lợi nhuận.

Định hướng chính trong năm 2021 tập trung vào việc phát triển khách hàng mới thuộc các nhóm ngành ít bị ảnh hưởng tiêu cực bởi dịch Covid-19, tiến đến đa dạng hóa tệp khách hàng và giảm bớt phụ thuộc vào một số nhóm ngành/khách hàng nhất định; cắt giảm tối đa các chi phí mua ngoài và chi phí hoạt động chưa cần thiết; cải thiện tốt hơn chất lượng dịch vụ thông qua đào tạo nội bộ và ứng dụng phần mềm nghiệp vụ. Việc đạt được mục tiêu tăng trưởng trong năm 2021 sẽ là tiền đề quan trọng để công ty sẵn sàng phát triển mạnh mẽ khi kinh tế khôi phục trở lại sau khi dịch bệnh được khống chế hoàn toàn.

e. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính hợp nhất niên độ 2020 của công ty cổ phần Vinafco được công ty TNHH Ernst & young Việt Nam kiểm toán đã đưa ra ý kiến chấp thuận toàn phần.

IV.ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

a. Về Quản trị điều hành và cơ cấu tổ chức:

- Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2021
- KIỆN TOÀN BỘ MÁY TỔ CHỨC CỦA TOÀN CÔNG TY.

b. Về Tài chính - đầu tư:

Phê duyệt hạn mức tín dụng vay vốn lưu động tại Ngân hàng TMCP Quân Đội và Ngân hàng TMCP Ngoại thương.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

HĐQT thống nhất với báo cáo và đánh giá của Ban điều hành về tình hình hoạt động kinh doanh trong năm vừa qua. HĐQT ghi nhận nỗ lực của Ban Tổng giám đốc Công ty trong việc điều hành hoạt động và công tác quản lý nói chung.

Về công tác phối hợp giữa Ban điều hành và Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã thực hiện theo đúng yêu cầu đề ra. Ngoài ra, Ban giám đốc Công ty đã thực hiện công tác điều hành

công ty theo đúng Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT năm 2022.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT trong năm 2022 thông qua một số biện pháp sau:

- Duy trì kênh thông tin thường xuyên, đầy đủ và kịp thời giữa các thành viên HĐQT, Ban điều hành.
- Thực hiện tốt các nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của Pháp luật và điều lệ công ty.
- Nắm bắt biến động của thị trường và tìm ra phương án phản ứng hợp lý;
- Trợ giúp Ban điều hành phát triển mảng dịch vụ vận tải qua các dự án đầu tư đã được phê duyệt;
- Xây dựng đội ngũ nguồn nhân lực phục vụ chiến lược phát triển phát kinh doanh;
- Thực hiện các mục tiêu chiến lược được ĐHCĐ thông qua

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Thành viên HĐQT	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết	Hình thức	Số lượng chức danh HĐQT tại công ty khác
Ông Đặng Lưu Dũng	Chủ tịch HĐQT	0 %	Thành viên không điều hành	
Ông Takashi Kajiwara	Phó chủ tịch HĐQT	0%	Thành viên không điều hành	
Ông Kuniyasu Asahara	Thành viên	0 %	Thành viên không điều hành	
Ông Nguyễn Xuân Minh	Thành viên	0 %	Thành viên không điều hành	
Ông Huỳnh Bá Thăng Long	Thành viên	0 %	Thành viên không điều hành	

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các cuộc họp của HĐQT:

Năm 2021 Hội đồng quản trị công ty cổ phần Vinafco đã tổ chức các phiên họp HĐQT thường kỳ và bất thường.

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đặng Lưu Dũng	Chủ tịch	5	100%	
2	Ông Kajiwara Takashi	Phó chủ tịch	5	100%	
3	Ông Kuniyasu Asahara	Thành viên	5	100%	
4	Ông Nguyễn Xuân Minh	Thành viên	5	100%	
5	Ông Huỳnh Bá Thăng Long	Thành viên	5	100%	

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã ban hành các Quyết định, cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	09/HĐQT/VFC	05/2/2021	Phê duyệt về việc giải quyết các khoản nợ khó đòi của khách hàng	100%
2	10/HĐQT/VFC	05/2/2021	Phê duyệt về hướng xử lý khoản vay tại Công ty con	100%
3	12/2021/NQ-HĐQT	10/03/2021	Phê duyệt việc chốt danh sách cổ đông để họp ĐHĐCĐ thường niên 2021	100%
4	018/2021/NQ-HĐQT	22/4/2021	Phê duyệt nội dung tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2021	100%
5	038/2021/NQ-HĐQT	21/6/2021	Phê duyệt về mức thù lao của HĐQT	100%
6	046/2021/NQ-HĐQT	27/7/2021	Thông qua quy chế người đại diện phân vốn góp	100%
7	056/2021/NQ-HĐQT	13/10/2021	Phê duyệt hạn mức tín dụng lưu động năm 2021 tại Ngân hàng TMCP Quân đội	100%

8	061/2021/NQ-HĐQT	17/11/2021	Phê duyệt việc ký hợp đồng với các bên liên quan	100%
---	------------------	------------	--	------

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Các thành viên HĐQT không điều hành vẫn duy trì chế độ họp thường kỳ và họp bất thường cùng các chế độ báo cáo bằng văn bản, bằng dữ liệu điện tử và trực tiếp khác. Các thành viên HĐQT không điều hành đều nắm được tình hình hoạt động và đảm bảo công tác điều hành chỉ đạo kịp thời đối với Ban lãnh đạo Công ty.

e. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có

f. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty trong năm

Các thành viên HĐQT đều đã tham gia các chương trình đào tạo về quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát (BKS)

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ông Vũ Đức Lợi	Trưởng ban
Ông Nguyễn Hữu Hiệu	Thành viên
Ông Trịnh Lương Ngọc	Thành viên

Các thành viên Ban kiểm soát thực hiện các nhiệm vụ chuyên trách kiểm soát như sau:

Ông Vũ Đức Lợi

- Đánh giá hiệu quả sử dụng chi phí của từng mảng hoạt động kinh doanh.
- Tổng hợp các ý kiến của thành viên Ban kiểm soát, nêu ý kiến kiến nghị đến Ban điều hành, HĐQT.
- Tổ chức cuộc họp đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát.
- Lập và trình báo cáo của Ban Kiểm soát.

Ông Nguyễn Hữu Hiệu

- Giám sát sự hợp lý, cần trọng, trung thực trong hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban điều hành, việc tuân thủ các quy định của UBCK, điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp.
- Kiểm soát việc thực hiện các quy trình, quy chế nội bộ, tổ chức công tác nhân sự.
- Giám sát các mảng hoạt động không nằm trong định hướng phát triển dài hạn.
- Tiếp nhận yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông, tiến hành kiểm tra và lập báo cáo giải trình.

Ông Trịnh Lương Ngọc

- Kiểm soát tính hợp lý, thận trọng trong việc lập dự án đầu tư khả thi
- Giám sát và báo cáo định kỳ hàng quý về việc thực hiện kế hoạch năm 2021.
- Thẩm định báo cáo tài chính năm và cho ý kiến đánh giá. Xem xét sổ kế toán và các tài

liệu khác.

- Giám sát quy trình phát hành chứng từ có giá, thẩm định nhu cầu sử dụng vốn.

Cơ cấu và tỷ lệ nắm giữ cổ phần công ty:

Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
Ông Vũ Đức Lợi	Trưởng ban	0%
Ông Nguyễn Hữu Hiệu	Thành viên	0%
Ông Trịnh Lương Ngọc	Thành viên	0%

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

Tham gia các buổi họp của HĐQT, kiểm tra giám sát việc thực hiện các nghị quyết của đại hội đồng cổ đông với HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty.

Tiến hành kiểm soát việc tuân thủ các quy định của Pháp Luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc Công ty, cụ thể như sau:

- Thẩm định các Báo cáo tài chính bán niên, năm nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của các số liệu tài chính;
- Giám sát hiệu quả sử dụng dòng tiền, sử dụng chi phí;
- Kiểm soát tình hình thực hiện các dự án và hiệu quả kinh doanh khi dự án đi vào hoạt động;
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.

Nhìn chung trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các yêu cầu cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát đều được đáp ứng kịp thời, khi cần thiết có thể trao đổi trực tiếp với cán bộ quản lý.

3. Thù lao của HĐQT/BKS.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Mức thanh toán hàng tháng
1	Đặng Lưu Dũng	Chủ tịch HĐQT	20,000,000
2	Takashi Kajiwara	Phó chủ tịch HĐQT	15,000,000
3	Kuniyasu Asahara	Thành viên HĐQT	10,000,000
4	Huỳnh Bá Thăng Long	Thành viên HĐQT	10,000,000
5	Nguyễn Xuân Minh	Thành viên HĐQT	10,000,000
6	Vũ Thị Thúy	Thư ký HĐQT	4,000,000

7	Vũ Đức Lợi	Trưởng BKS	5,000,000
8	Trịnh Lương Ngọc	Thành viên BKS	3,000,000
9	Nguyễn Hữu Hiệu	Thành viên BKS	3,000,000
	Tổng/Total		80.000.000

▲ *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có giao dịch*

a. *Các hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có*

b. *Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Theo quy định của Pháp luật hiện hành.*

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. *Ý kiến kiểm toán;*

2. *Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán; Báo cáo tài chính riêng được kiểm toán của Công ty đã được công bố ngày 18/3/2022 trên website của Ủy ban chứng khoán nhà nước, sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và website của Công ty.*

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM THỊ LAN HƯƠNG